

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011- 2015” - một số vấn đề bàn luận thêm

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015”, tuy nhiên, đi sâu vào nghiên cứu các nội dung của Đề án còn có một số vấn đề cần bàn luận thêm. Trước hết là mục tiêu của đề án và quan trọng hơn nữa là giải pháp xử lý nợ xấu hiện nay cho các ngân hàng thương mại (NHTM) của Việt Nam.

NGUYỄN PHÚC CẢNH

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Từ khóa: Đề án 254, ngân hàng thương mại, xử lý nợ xấu

1. Đặt vấn đề

Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) của Việt Nam, ngày 01/3/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 254 phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011- 2015” (gọi tắt là Đề án 254). Đây là bước đi hết sức cần thiết và kịp thời khi hệ thống tài chính- đặc biệt là hệ thống các NHTM Việt Nam- đang gặp phải những khó khăn không thể tự tháo gỡ. Đề án đã nêu ra nhiều giải pháp để cơ cấu lại NHTM và các TCTD phi ngân hàng (công ty chứng khoán, bảo hiểm, công ty tài chính, cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân...) và quy trình cũng như lộ trình thực hiện. Tuy nhiên, để Đề án đi vào thực tiễn cũng như qua hơn nửa năm thực hiện (từ tháng 3/2012 đến tháng 10/2012), cần làm rõ thêm một số vấn đề trong Đề án, đó là mục tiêu và giải pháp xử lý nợ xấu.

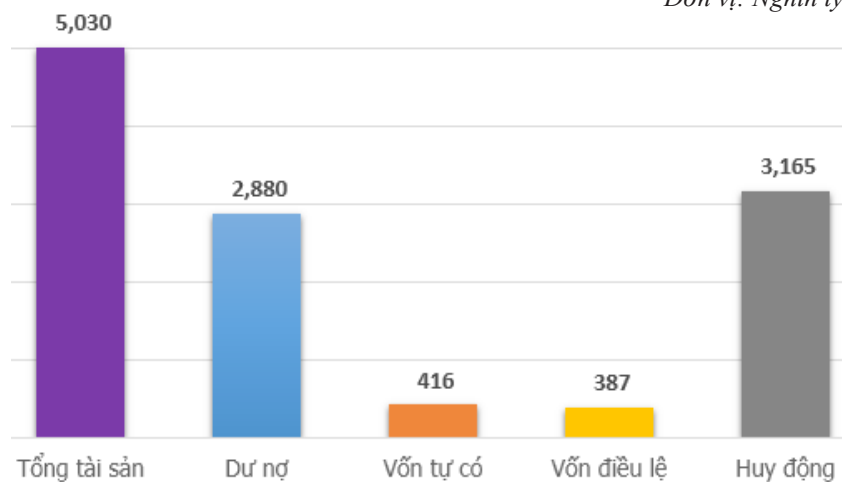
2. Về mục tiêu của Đề án¹

Ngoài các mục tiêu cơ cấu lại toàn bộ hệ thống các TCTD để lành mạnh hóa và phát triển ổn định, cung cấp dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao cho nền kinh tế thì Đề án còn đưa ra mục tiêu: “*Phân đầu đến cuối năm 2015 hình thành được ít nhất 1- 2 NHTM có quy mô và trình độ tương đương với các ngân hàng trong khu vực*”. Hiện nay, Việt Nam

¹ Mục I – Đề án 254 – Chính phủ

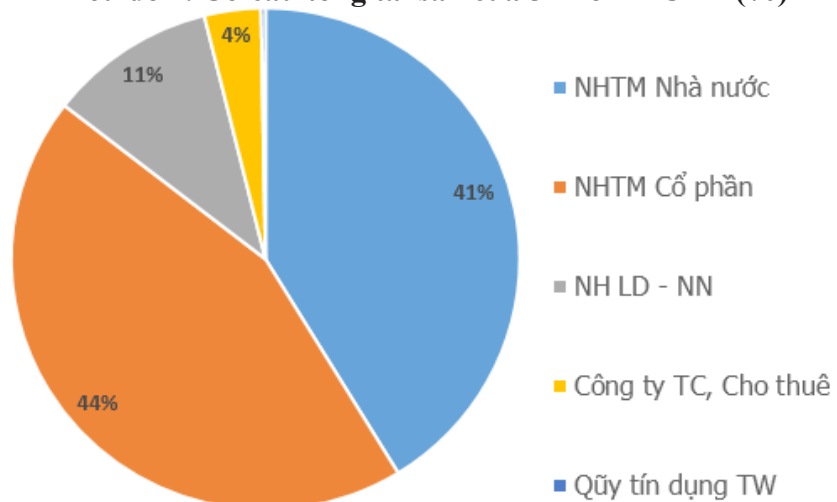
Biểu đồ 1. Tình hình tài chính của hệ thống NHTM Việt Nam đến tháng 8/2012

Đơn vị: Nghìn tỷ



Nguồn: NHNN Việt Nam, Cafef.vn

Biểu đồ 2. Cơ cấu tổng tài sản của 5 nhóm TCTD (%)



Nguồn: NHNN Việt Nam, Cafef.vn

có khá nhiều NHTM (trên 100 NHTM bao gồm trong và ngoài nước) với qui mô được cải thiện rất nhiều so với giai đoạn đầu phát triển 1990-2000, tuy nhiên, qui mô này vẫn còn khá nhỏ. Tính đến cuối tháng 8/2012, theo báo cáo của NHNN Việt Nam, tổng vốn điều lệ của hệ thống NHTM Việt Nam là 387.000 tỷ đồng (tương đương khoảng 18,5 tỷ USD). Như vậy, nhu cầu tăng quy mô vốn, nâng cao giá trị

và chất lượng là cần thiết, tuy nhiên, Đề án 254 quy định phải phân đầu có 1 - 2 NHTM có tầm cỡ khu vực là không cần thiết và có thể gây ra nhiều hậu quả vì:²

² Số liệu của bài viết được sử dụng từ bài phân tích của báo Cafef.vn dựa trên số liệu được công bố từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Bài: Toàn cảnh sức khỏe hệ thống ngân hàng đến cuối tháng 8 năm 2012: <http://cafef.vn/20121004024538846CA34/chart-toan-canh-suc-khoe-nganh-ngan-hang-den-cuoi-thang-82012.chn>, ngày 4/10/2012)

- Theo quy định của Luật Các TCTD 2010, các NHTM là doanh nghiệp kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình kể cả khi gặp khó khăn thua lỗ, vì vậy, việc các NHTM có nâng cao quy mô vốn và quy mô kinh doanh hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

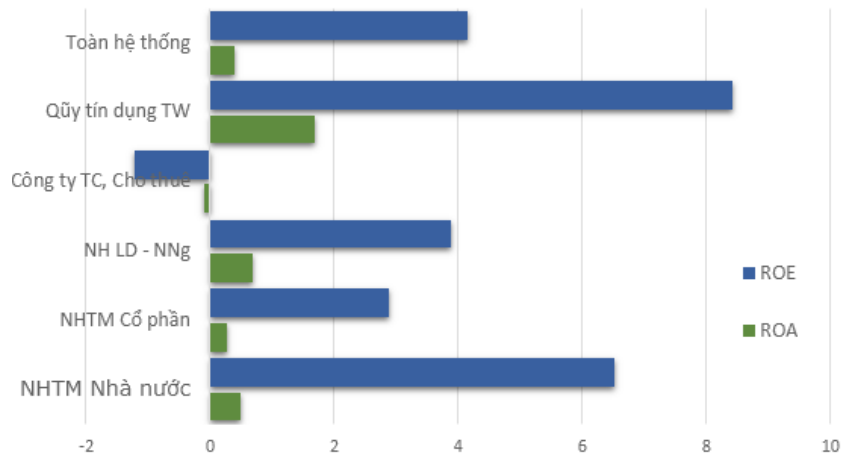
- Quy định như vậy sẽ gây ra rủi ro đạo đức- vấn đề “Too big to fail”- trong hệ thống NHTM. Khi mà một NHTM được ưu tiên để lớn mạnh thì NHTM đó sẽ ỷ lại vì họ sẽ luôn được Nhà nước bảo vệ khỏi các rủi ro, ra tay cứu trợ khi cần. Về lâu dài, đây là rủi ro tiềm ẩn lớn khi hiện nay các NHTM Nhà nước vẫn đang chiếm lĩnh thị trường.

- Khi chú trọng phát triển một NHTM sẽ loại bỏ sự cạnh tranh sòng phẳng trên thị trường, từ đó tính cạnh tranh và hiệu quả của thị trường bị bóp méo, và hệ thống tài chính sẽ dần bị độc quyền và điều đó sẽ gây thiệt hại cho nền kinh tế về lâu dài.

3. Vấn đề phân loại và xử lý nợ xấu

Tổng dư nợ đến cuối tháng 8/2012 của hệ thống các TCTD là 2.880.000 tỷ VND (tương đương 137,8 tỷ USD- tương đương 114% GDP năm 2011), cao hơn GDP Việt Nam năm 2011 khoảng 17,8 tỷ USD. Như vậy, so với quy mô nền kinh tế thì tổng dư nợ là rất lớn. Theo báo cáo, tỷ lệ nợ xấu vào khoảng 10% dư nợ, khoảng 13,78 tỷ USD (khoảng 11,4% GDP 2011), là một con số lớn,

Biểu đồ 3. Chỉ số ROA, ROE của hệ thống đến tháng 8/2012



Nguồn: NHNN Việt Nam, Cafef.vn

rủi ro cao. Vì vậy, việc xử lý nợ xấu cần được tiến hành nhanh chóng và hiệu quả. Tuy nhiên, cần phải làm rõ hơn một số vấn đề trong phân loại và xử lý nợ xấu theo Đề án 254:

- Tiêu chuẩn phân loại nợ và đánh giá tài sản được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam. Nhiều chuyên gia cho rằng, tiêu chuẩn Việt Nam chưa làm rõ hết các khoản nợ xấu, nợ quá hạn trong hệ thống. Vì vậy, nên áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS- IAS) để tính toán và đánh giá nợ xấu của hệ thống NHTM Việt Nam.

- Biện pháp xử lý nợ xấu: Đề án có nêu ra các giải pháp:³

+ Tiến hành đánh giá lại chất lượng tài sản, khả năng thu hồi và giá trị của nợ xấu.

+ Bán nợ xấu có tài sản bảo đảm cho Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng doanh nghiệp (DATC) của Bộ Tài chính.

+ Bán nợ xấu cho các doanh nghiệp không phải TCTD, công ty mua bán nợ tư nhân

³ Trích từ Đề án 254

và công ty mua bán nợ của các NHTM;

+ Xóa nợ bằng nguồn dự phòng rủi ro; xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ;

+ Chuyển nợ thành vốn góp, cổ phần của doanh nghiệp vay;

+ Các khoản nợ xấu phát sinh không có tài sản bảo đảm, không có khả năng thu hồi do thực hiện cho vay theo chỉ đạo hoặc chủ trương, chính sách của Chính phủ sẽ được Chính phủ xóa nợ bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

+ Đối với một số loại công trình, bất động sản thế chấp vay ngân hàng sắp hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bán được, Chính phủ xem xét mua lại các bất động sản đó để phục vụ cho mục đích an sinh xã hội và hoạt động của các cơ quan Nhà nước”. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất khi thực hiện việc xử lý nợ xấu là chi phí phát sinh lấy từ nguồn nào:

- Nếu bán nợ xấu cho DATC thì DATC lấy vốn ở đâu để mua khi mà vốn tự có của DATC trên dưới khoảng 5.000

tỷ VND (khoảng 250 triệu USD). DATC sẽ mua những khoản nợ nào và mua của ai cũng là câu hỏi mở. Vì DATC là của Bộ Tài chính, vậy có việc DATC sẽ ưu tiên cho các NHTM Nhà nước hay không? Hay sẽ mua bán dựa vào quy luật cung cầu và quy luật giá cả của thị trường?

- Nếu xóa nợ bằng dự phòng của các TCTD thì sẽ làm gia tăng chi phí, giảm lợi nhuận của các TCTD, ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông. Thêm vào đó, các TCTD có sẵn sàng làm việc này khi mà hệ số ROA, ROE đã là khá thấp, thậm chí bị âm? (Biểu đồ 3).

- Nếu chuyển nợ cho các doanh nghiệp thành vốn góp sẽ gây khó khăn cho các TCTD vì các TCTD không có chuyên môn trong kinh doanh từng lĩnh vực cụ thể của doanh nghiệp, đồng thời hiện nay, chính các doanh nghiệp có nợ xấu tại các ngân hàng cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí đóng cửa. Do đó, nếu chuyển nợ thành vốn góp cũng khó giải quyết được vấn đề.

Vì vậy, Chính phủ cũng như NHNN cần làm rõ và chi tiết hơn vấn đề này. Khuyến cáo của IMF và World Bank về quá trình tái cấu trúc hệ thống tài chính tại Việt Nam cũng đã nhấn mạnh cần làm rõ vấn đề xử lý nợ xấu, làm rõ giai đoạn tái cấu trúc mà Việt Nam đang tiến hành.

4. Một số đề xuất

- Về mục tiêu của đề án tái cấu trúc hệ thống các TCTD: Xác định mục tiêu chính là

khôi phục sức khỏe của hệ thống, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phục vụ tốt hoạt động của nền kinh tế. Loại bỏ hẳn mục tiêu hình thành 1- 2 NHTM có tầm cỡ quy mô tương đương khu vực. Xác định rõ việc phát triển quy mô vốn và quy mô hoạt động là mục tiêu của chính các NHTM chứ không phải mục tiêu của quá trình tái cấu trúc của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay. Làm rõ vấn đề này sẽ loại bỏ được tình trạng ỷ lại và rủi ro đạo đức trong dài hạn cho hệ thống.

- Về các giải pháp xử lý nợ xấu: Học hỏi kinh nghiệm xử lý nợ xấu của các quốc gia trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc. Việt Nam có thể thực hiện một số giải pháp sau:

+ Thành lập Ủy ban theo dõi và xử lý nợ xấu quốc gia. Ủy ban sẽ kiểm soát và kiểm tra quá trình phân loại và xử lý nợ xấu của các NHTM, tránh trường hợp các NHTM không thực hiện hoặc che giấu các khoản nợ xấu của mình.

+ Thực hiện phân loại nợ theo chuẩn mực kế toán quốc tế để đánh giá chính xác nhất loại nợ hiện tại của các NHTM và rủi ro mà hệ thống gặp phải. Nếu chúng ta vẫn cứ áp dụng theo chuẩn mực kế toán Việt Nam như từ trước tới giờ thì vẫn không thể đánh giá hoàn toàn được rủi ro của các NHTM. Hiện nay có một số NHTM đã thực hiện và báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế như Sacombank.

+ Xử lý nợ xấu có thể thực hiện theo một số hướng sau:

Yêu cầu các NHTM xử lý bằng dự phòng và dùng lợi nhuận giữ lại để bù đắp rủi ro nợ xấu. Đây là điều cần thiết để các NHTM thấy được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc gây ra rủi ro nợ xấu. Hiện nay các NHTM vẫn kinh doanh có lợi nhuận, trong khi đó nếu dùng tiền Nhà nước để cứu trợ thì sẽ làm các NHTM càng ỷ lại.

Những khoản nợ có khả năng trả nợ và có tài sản bảo đảm tốt, các NHTM có thể định giá và bán các khoản nợ đó cho DATC với giá hợp lý; Chính phủ nên tham gia vào quá trình kiểm tra giám sát quá trình tiến hành mua bán nợ xấu để tránh tình trạng trục lợi trong quá trình thực hiện và tránh lợi ích nhóm ảnh hưởng đến các giao dịch mua bán nợ xấu.

Những doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong hoạt động và có các khoản nợ quá hạn, nợ xấu cần phải tiến hành thống kê và kiểm tra lại khả năng hoạt động của họ. Bộ Tài chính có trách nhiệm thực hiện việc đánh giá và kiểm tra lại tình hình hoạt động của các doanh nghiệp (Tổng cục Thống kê phối hợp thực hiện).

Chính phủ sẽ thực hiện cấp vốn cho các NHTM gặp khó khăn bằng cách mua các cổ phiếu ưu đãi do các NHTM này phát hành, tham gia vào quá trình giám sát hoạt động và kiểm tra việc thanh toán lợi nhuận.

xem tiếp trang 38



kiều hối ở Việt Nam. Theo đó, để hạn chế tác động tiêu cực của kiều hối đến lạm phát thì NHNN cần điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt thay vì neo cố định với USD.

Thứ hai, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng lượng cung tiền M2 có tác động đáng kể tới lạm phát tại Việt Nam mặc dù tác động này được phát huy sau khoảng 2-3 quý. Ngoài ra, hàm phản ứng sốc cũng cho thấy tác động của tỷ giá thực đa phương tới lạm phát ở Việt Nam. Cụ thể, nếu tỷ giá thực tăng lên cũng khiến cho lạm phát tăng với độ trễ khoảng 2-3 quý. Tuy nhiên, mô hình cũng chỉ ra rằng tác động của các biến số này tới lạm phát tại Việt Nam là khá nhỏ (giải thích được khoảng 5-6% mức độ biến động của lạm phát). Kỳ vọng lạm phát mới là yếu tố chính giải thích sự biến động của lạm phát tại Việt Nam trong thời gian qua. ¹

Tài liệu tham khảo

1. Amuedo-Dorantes, Catalina and Susan Pozo (2004). *Workers' Remittances and the Real*
2. Exchange Rate: A Paradox of Gifts. *World Development*, 32: 1407-1417.
3. Ball, C.P., Crux-Zuniga, M., Lopez, C., and Reyes, J. (2009). *Remittances, inflation and exchange rate regimes in small open economies*. www.ssrn.com
4. Bourdet, Yves and Hans Falck (2006). *Emigrants' Remittances and Dutch Disease in Cape Verde*. *International Economic Journal*, 20: 267-284.

5. Bugamelli, Matteo, and Francesco Paterno. 2009. *Do workers' remittances reduce the probability of current account reversals?* *World Development* 37:1821-38.

6. Lopez, Humberto, Luis Molina, and Maurizio Bussolo (2007). *Remittances and the Real*

7. Exchange Rate. *World Bank Policy Research Working Paper, WPS 4213, April*.

8. Takagi, S. and Pham. T.H.A. (2011). *Responding to the global financial crisis: Vietnamese exchange rate policy, 2008-2009*. *Journal of Asian Economics*, Vol. 22, No.6, 507-517, December 2011.

9. Websites: www.imf.org; www.gso.gov.vn; www.sbv.gov.vn

tiếp theo trang 4

Còn nhiều biện pháp và giải pháp có thể tiến hành nhưng vấn đề quan trọng nhất để bảo đảm thành công cho Đề án 254 là đảm bảo tính kỷ cương của chính sách khi thực hiện đề án của Chính phủ nhằm mục tiêu cuối cùng giúp ổn định và an toàn hệ thống tài chính, từ đó giúp nền kinh tế ổn định và phát triển. ¹

tiếp theo trang 23

10. Kayshap, A. and Stein. J. (1994), *The impact of monetary policy on bank balance sheets*. *NBER Working papers* 4821.

11. *ADB statistics for Vietnam: Key Indicators for Asia and the Pacific*. Last updated through SDBS on 30 July 2012.

tiếp theo trang 30

5. Octavio Fernandez Amador, Martin Gachter, Martin Larch and George Peter (2010), "Monetary Policy And Its Impact On Stock Market Liquidity. Evidence From The Euro Zone".

tiếp theo trang 45

ban hành ngày 10/7/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng Duyên hải Bắc Bộ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

7. Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng.

8. www.chinhphu.vn

9. Monitor, 2010, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011- 2020, UBND tỉnh Ninh Thuận.

tiếp theo trang 70

1. BIS (11/2010), *Basel Committee on Banking Supervision: Core Principles for*

2. *Effective Banking Supervision*

3. "Basel III bắt đầu được triển khai áp dụng"

4. http://nif.mof.gov.vn/portal/page/portal/nif/Newdetail?pers_id=4297211172&item_id=71408576&p_details=1

5. <http://www.tinmoi.vn/nha-bang-viet-nam-con-cach-xa-chuan-an-toan-quoc-te-111108753.html>